Đơn vị: VP ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TP HẢI PHÒNG
Chương: 002

Biểu số 2
Ban hành kèm theo TT số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 133/QĐ-VP ngày 26/10/2026

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
I	**Tổng số thu**		
1	Thu phí, lệ phí		
1.1	Lệ phí		
	Lệ phí A		
	Lệ phí B		
	.....		
1.2	Phí		
	Phí A		
	Phí B		
	.....		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
2.1	Chi sự nghiệp		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2.2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
3	Số thu nộp NSNN		
3.1	Lệ phí		
	Lệ phí A		
	Lệ phí B		
	.....		
	Phí		
3.2	Phí A		
	Phí B		
	.....		
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**700.000.000**	
	Chi quản lý hành chính	**700.000.000**	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ.	700.000.000	
2.1	Chi hoạt động chung của Đoàn ĐBQH.	700.000.000	
	Kinh phí chi chuyên gia theo khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 06/2026/UBTVQH16	700.000.000	
2.2	Quỹ khen thưởng		
3	Nghiên cứu khoa học		
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Quốc gia		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Cơ sở		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụkhông thường xuyên		
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
6	Chi đảm bảo xã hội		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi hoạt động kinh tế		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
9	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
11	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
12	Chi chương trình mục tiêu		
12.1	Chi chương trình mục tiêu Quốc gia		
	Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu Quốc gia		
12.2	Chi chương trình mục tiêu		
	Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu		